

(Đề kiểm tra có 03 trang)

Họ, tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

Mã đề: 101

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7.0 ĐIỂM)

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 ĐIỂM). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỷ XX) là:

- A. máy vô tuyến điện. B. điện thoại.
C. máy hơi nước. D. máy tính.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam?

- A. Yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp.
B. Yêu cầu bảo vệ cuộc sống chung của cộng đồng.
C. Yêu cầu bảo vệ và chống xâm lấn từ bên ngoài.
D. Yêu cầu xâm lược và mở rộng lãnh thổ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.
B. Có cảng thị óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
C. Kỹ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao.
D. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,...

Câu 4. Sự ra đời của máy tính ENIAC (1946) được xem là mốc khởi đầu của:

- A. cuộc cách mạng công nghiệp 2.0. B. cách mạng xanh trong nông nghiệp.
C. cách mạng trắng trong chăn nuôi. D. cuộc cách mạng công nghiệp 3.0.

Câu 5. Thành tựu nào sau đây **không** phải là của cách mạng công nghiệp lần thứ tư (đầu thế kỷ XXI)?

- A. Trí tuệ nhân tạo. B. Công nghệ thông tin.
C. Internet vạn vật. D. Máy hơi nước.

Câu 6. Một trong những đặc trưng của tín ngưỡng bản địa Đông Nam Á là:

- A. ảnh hưởng Ấn Độ, Trung Hoa rõ nét.
B. lai tạp nhiều yếu tố văn hóa phương Đông.
C. gắn gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp.
D. tiếp nhận yếu tố văn hóa tích cực của phương Tây.

Câu 7. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng rõ nét của nền văn minh nào sau đây?

- A. La Mã. B. Ai Cập. C. Hy Lạp. D. Ấn Độ.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỷ XX)?

- A. Mạng Internet không dây. B. Máy tính điện tử.
C. Chinh phục vũ trụ. D. Dữ liệu lớn – Big Data.

Câu 9. Việc sinh sống dọc theo các con sông lớn (sông Hồng, Sông Mã, sông Cả) đem lại thuận lợi cơ bản nào cho cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Phát triển kinh tế thương nghiệp.
B. thuận lợi cho nghề luyện kim phát triển sớm.
C. Phát triển kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước.
D. thuận lợi cho nghề thủ công nghiệp phát triển.

Câu 10. Tờ chức Nhà nước thời Văn Lang - Âu Lạc theo thứ tự từ trung ương xuống địa phương là:

- A. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng - Tù trưởng.
B. Vua - Vương công, quý tộc - Bồ chính.

- C. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng - Lạc dân.
D. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng - Bò chính.

Câu 11. Rô-bốt đầu tiên được cấp quyền công dân như con người là:

- A. Paro. B. Asimo. C. Xô-phi-a. D. Robear.

Câu 12. Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV, văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì

- A. khủng hoảng. B. suy thoái.
C. phát triển rực rỡ. D. hình thành.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phân tán; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam, Tập I*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

- a) Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.
b) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
c) Bản chất “nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.
d) “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên quan tới cách mạng công nghiệp 4.0, rất nhiều người đã đưa ra những “dự đoán tương lai” phong phú. Phổ biến nhất là dự đoán cho rằng lao động hiện tại sẽ bị AI, Robot và IoT thay thế. Một trong những dự đoán thuộc kiểu này cho rằng đến năm 2035, 34% lao động tại Anh, 42% lao động tại Mỹ, 49% lao động tại Nhật Bản sẽ bị AI và Robot thay thế. Năm 2035, tức là sau 15 năm nữa, người ta cũng dự đoán rằng do lái xe tự động mà 98% lao động trong ngành vận tải (taxi, xe buýt, vận chuyển bằng xe tải) sẽ thất nghiệp, các cửa hàng sẽ dần không còn người phục vụ và số lượng người lao động trong lĩnh vực tài chính, bác sĩ, luật sư cũng giảm mạnh”

(Manabu Sato, (Nguyễn Quốc Vương dịch), *Cách mạng công nghiệp 4.0 và tương lai giáo dục*, NXB Dân trí, Hà Nội, 2023, tr.12)

- a) Đoạn tư liệu đưa ra những dự đoán về sự thay đổi của lực lượng lao động dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
b) AI, Robot có thể thay thế sức lao động của con người trong nhiều lĩnh vực.
c) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư chỉ dẫn đến những hệ lụy tiêu cực cho lực lượng lao động trong tương lai.
d) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn đến nguy cơ tình trạng thất nghiệp trên toàn cầu.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1972, tiến sĩ A – lan Kay, một nhà khoa học máy tính ở Mỹ, đã trình bày khái niệm về máy tính cá nhân. Năm 1973, máy tính Alto được ra mắt, được trang bị một giao diện đồ họa (GUI) và là thế hệ đầu tiên của máy tính cá nhân. Giao diện này cho phép người dùng có hình ảnh trực quan hơn thông qua việc sử dụng các thiết bị trở như chuột hoặc bàn cảm ứng. Năm 1984, Mac – xin – tốt, một máy tính cá nhân được trang bị hệ điều hành và giao diện đồ họa được phát triển bởi công ty máy tính Apple tại Mỹ. Sự ra đời của giao diện đồ họa (GUI) đã hiện thực hóa việc người dùng phổ thông có thể sử dụng được máy tính bởi chúng cung cấp một hệ sinh thái thân thiện với người dùng. Những năm sau đó, giá thiết bị giảm xuống làm cho việc sử dụng máy tính cá nhân trở nên cực kì phổ biến”.

(Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (2018), *Định hướng hiện thực hóa xã hội siêu thông minh của Nhật Bản*, Tổng luận Khoa học – công nghệ, số 4, tr.4)

- a) Máy tính cá nhân ra đời đầu tiên ở nước Mỹ vào thập niên 70 của thế kỉ XIX.

- d) Máy tính cá nhân ra đời là một trong những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp lần thứ ba.

c) Một trong những nguyên nhân khiến việc sử dụng máy tính cá nhân ngày càng trở nên phổ biến là do chi phí sản xuất ngày càng rẻ.

d) “Alto” và “Ma – xin – tốt” được nhắc đến trong đoạn tư liệu là các thế hệ khác nhau của máy tính cá nhân.

câu 4. Đọc tư liệu sau

“Trong quá trình giao thoa văn hóa giữa văn hóa bản địa và văn hóa Ấn Độ, cư dân Đông Nam Á đã kết hợp để sáng tạo cho dân tộc mình những yếu tố văn hóa độc đáo không thể so sánh với bất kỳ dân tộc nào khác. Trong những thành tựu văn hóa đặc sắc đó, nền nghệ thuật cổ điển Đông Nam Á nổi bật lên không chỉ là minh chứng cho sự giao lưu văn hóa mà còn bởi sự sáng tạo đa dạng, phong phú mang đầy màu sắc bản địa. Tôn giáo là nguồn cảm hứng chính của nghệ thuật cổ điển Đông Nam Á và nghệ thuật cổ điển ở Đông Nam Á là sự thể hiện, mang đậm dấu ấn thể giới tâm linh phong phú đó. Tôn giáo và nghệ thuật kết hợp, bổ sung cho nhau góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của từng dân tộc trong khu vực Đông Nam Á”.

a) Cư dân Đông Nam Á chỉ tiếp thu văn hóa Ấn Độ và sáng tạo nên những giá trị văn hóa mang bản sắc riêng.

b) Quá trình giao lưu văn hóa đã làm mất đi bản sắc riêng của các dân tộc Đông Nam Á.

c) Việc tiếp thu và sáng tạo văn hóa của cư dân Đông Nam Á thể hiện tính chủ động trong quá trình giao lưu văn hóa.

d) Đoạn tư liệu đề cập đến sự giao thoa giữa văn hóa bản địa và văn hóa Ấn Độ ở Đông Nam Á.

PHẦN 2. TỰ LUẬN(3 ĐIỂM)

Câu 1. (1,5 điểm). Đọc đoạn tư liệu sau:

Trong những năm gần đây, cùng với sự bùng nổ của dữ liệu lớn và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, nhiều hệ thống máy tính đã có khả năng tự học từ dữ liệu, nhận diện khuôn mặt, hiểu và xử lý ngôn ngữ của con người. Công nghệ này được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, giao thông thông minh, thương mại điện tử và sản xuất. Sự phát triển của các thuật toán học máy và mạng nơ-ron đã giúp máy móc có thể hỗ trợ con người trong việc phân tích thông tin và đưa ra dự đoán. Công nghệ này đang ngày càng phát triển và tác động lớn đến đời sống và sản xuất của con người.

Em hãy cho biết đoạn tư liệu đến nói đến công nghệ nào hiện nay? Hãy nêu nhưng tác động của công nghệ đó đối với bản thân em.

Câu 2(1.5 điểm)

Em hãy trình bày các giai đoạn phát triển của Văn minh Đông Nam Á cổ trung đại.

.....Hết